

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
BỆNH VIỆN DA LIỄU
Số: 152 /YCBG-BVDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đắk Lắk, ngày 21 tháng 08 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá làm cơ sở tổ chức lập dự toán hiệu chuẩn trang thiết bị, dụng cụ y tế năm 2026. . Kính mời các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm, điều kiện và nhu cầu tham gia gửi báo giá dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị, dụng cụ y tế năm 2026 với nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk

2. Thông tin liên hệ người trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ tên: Nguyễn Thị Nhạn

Chức vụ: Văn thư phòng TCHC-TCKT-CTXH

Điện thoại: 0836907685

3. Cách thức tiếp nhận:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng TCHC - TCKT- CTXH, Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 02 Trần Phú, phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk

- Nhận qua đường email với địa chỉ email: benhviendalieutinhdaklak@gmail.com

(Lưu ý: báo giá phải ghi rõ nội dung báo giá theo yêu cầu báo giá của bệnh viện)

4. Thời hạn nhận báo giá: từ 08 giờ ngày 21 tháng 8 đến trước 17h ngày 31 tháng 8 năm 2026

(các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét)

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo cáo: (phụ lục đính kèm)

Báo giá là căn cứ để Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk tham khảo, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác hiệu chuẩn thiết bị, dụng cụ y tế định kỳ hàng năm. Rất mong nhận được sự hợp tác và quan tâm của Quý công ty, doanh nghiệp

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải trang web Bệnh viện;
- Đăng tải trang web Sở Y tế;
- Đăng tải trang muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT, KHTH-CĐT-DD-QLCL-KSNK.

Q. GIÁM ĐỐC

Trương Công Dân

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ ⁽¹⁾

Kính gửi: [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của..... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
.						
Tổng cộng						

Lưu ý: Báo giá phải bao gồm thuế và các loại chi phí kiểm định tại Bệnh viện.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm..... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm.... [ghi ngày tháng...năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4- Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC

DANH MỤC
Hiệu chuẩn trang thiết bị, dụng cụ y tế năm 2026
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 150 /YCBG-BV/DL ngày 21/8/2026 của Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk)

TT	DANH MỤC DỊCH VỤ	MÔ TẢ DỊCH VỤ	ĐƠN VỊ TÍNH	KHOẢNG LƯỢNG	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỊCH VỤ	DỰ KIẾN HOÀN THÀNH DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	CO SỞ 1					
1	Micropipete Pipet 1 Kênh 5 µl -20 µl	Thể tích 5 µl. 10 µl. 20 µl	Cái	01	Bệnh viện Da liệu tỉnh Đắk Lắk Cơ sở 1: 02 Trần Phú, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	Quý 4/2026
2	Micropipete Pipet 8 Kênh 5 µl - 50µ	Thể tích 5 µl -20 µl 50µl	Cái	01		Quý 4/2026
3	Micropipete Pipet 8 Kênh 10-100 µl	Thể tích 10 µl, 50 µl, 100 µl	Cái	01		Quý 4/2026
4	Micropipete Pipet 1 Kênh 100-1000µl	Thể tích 100 µl, 315 µl ,500 µl 1000 µl	Cái	01		Quý 4/2026
5	Máy li tâm Z206A	Tốc độ: 3500 v/phút Thời gian :210 giây	Cái	01		Quý 4/2026
6	Nồi hấp nước CLM-	Nhiệt độ	Cái	01		Quý

	40M	121°C			4/2026
		Thử nghiệm: - Vận tốc dòng khí qua cửa làm việc - Vận tốc dòng khí qua lọc HEPA - Độ ổn định của tủ khí vận hành - Cường độ ánh sáng bên trong 10 khoảng làm việc - Kiểm tra độ rò rỉ của HEPA - Nồng độ hạt có kích thước 0.3-0.5 µl trong khu vực làm việc - Hình thái dòng khí			Quý 4/2026
7	Tủ an toàn sinh học LABCONCO		Cải	01	
8	Tủ lạnh PTR40IS	Nhiệt độ 4°C	Cải	01	Quý 4/2026
9	Máy xét nghiệm huyết học 19 thông số Model: Mek-6510	Hiệu chuẩn/kiểm tra độ lặp lại và độ đúng các thông số chính WBC, RBC, HGB, HCT, PLT. Hiệu chuẩn độ chính xác hệ thống	Cải	01	Quý 4/2026
10	Máy phân tích sinh hoá tự động	Hiệu chuẩn độ chính xác hệ thống	Cải	01	Quý 4/2026
11		Hiệu chuẩn/kiểm tra máy đọc ELISA: bước	Cải	01	Quý

	Máy đọc Elisa Model: ChromaMate® 4300	sóng/bộ lọc; độ chính xác và tuyến tính hấp thụ quang OD; độ lặp lại; định vị khay; đọc trắng/blank			4/2026
12	Máy ủ lắc khay vi thể Model: Stat Fax 2200	Nhiệt độ cài đặt/thực tế; độ đồng đều và độ ổn định nhiệt; tốc độ lắc RPM; thời gian; biên độ lắc	Cải	01	Quý 4/2026
13	Máy phân tích nước tiểu Model: Clinitek Status+	Hiệu chuẩn độ chính xác hệ thống	Cải	01	Quý 4/2026
14	Thiết bị ghi nhiệt độ, độ ẩm Elitech GSP-6	Nhiệt độ 20 ⁰ c, 25 ⁰ c, 30 ⁰ c Độ ẩm: 50 %, 60 %, 70 %, 75 %	Cải	02	Quý 4/2026
15	Máy có tính năng điều trị Laser Model:Pico Lazer	Kiểm tra/hiệu chuẩn thông số đầu ra theo hồ sơ kỹ thuật: công suất/năng lượng phát xạ, bước sóng, thời gian xung/tần số, kích thước spot/fluence, độ ổn định chùm tia; kiểm tra khóa liên động, cảnh báo, an toàn điện và an toàn bức xạ quang học.	Cải	01	Quý 4/2026
16	Máy có tính năng điều trị Laser sóng kép Model: Spectrum	Kiểm tra/hiệu chuẩn thông số đầu ra theo hồ sơ kỹ thuật: công suất/năng lượng phát xạ, bước sóng, thời gian xung/tần số, kích thước spot/fluence, độ ổn định chùm tia; kiểm tra khóa liên động, cảnh	Cải	01	Quý 4/2026

		bảo, an toàn điện và an toàn bức xạ quang học.			
17	Máy Laser CO2 Model: STL-3000P	Kiểm tra/hiệu chuẩn thông số đầu ra theo hồ sơ kỹ thuật: công suất/năng lượng phát xạ, bước sóng, thời gian xung/tần số, kích thước spot/fluence, độ ổn định chùm tia; kiểm tra khóa liên động, cảnh báo, an toàn điện và an toàn bức xạ quang học.	Cải	01	Quý 4/2026
18	Máy Laser Q - Switched Nd YAG	Kiểm tra/hiệu chuẩn thông số đầu ra theo hồ sơ kỹ thuật: công suất/năng lượng phát xạ, bước sóng, thời gian xung/tần số, kích thước spot/fluence, độ ổn định chùm tia; kiểm tra khóa liên động, cảnh báo, an toàn điện và an toàn bức xạ quang học.	Cải	01	Quý 4/2026
19	Máy Laser vi điểm Immoscan	Kiểm tra/hiệu chuẩn thông số đầu ra theo hồ sơ kỹ thuật: công suất/năng lượng phát xạ, bước sóng, thời gian xung/tần số, kích thước spot/fluence, độ ổn định chùm tia; kiểm tra khóa liên động, cảnh báo, an toàn điện và an toàn bức xạ quang học.	Cải	01	Quý 4/2026
20	Thiết bị Laser CO2 (VN) phẫu thuật siêu sung 40/45W	Kiểm tra/hiệu chuẩn thông số đầu ra theo hồ sơ kỹ thuật: công suất/năng lượng phát xạ, bước sóng, thời gian xung/tần số, kích thước spot/fluence, độ ổn định chùm tia; kiểm tra khóa liên động, cảnh báo, an toàn điện và an toàn bức xạ quang học.	Cải	01	Quý 4/2026

21	Máy chiếu tia cực tím tay, chân, da đầu Model: Panos Kpa-01	Kiểm tra/hiệu chuẩn cường độ bức xạ UV, phổ/bước sóng đèn, thời gian chiếu/liều chiếu, độ đồng đều trường chiếu, bộ hẹn giờ, cảnh báo an toàn và an toàn điện.	Cái	01		Quý 4/2026
22	Máy RF Model: RF Smart Evolution	Kiểm tra/hiệu chuẩn công suất/tần số RF, đầu phát/điện cực, dây dẫn, pedal/bộ điều khiển, chế độ làm mát nếu có, cảnh báo an toàn và an toàn điện.	Cái	01		Quý 4/2026
23	Máy có tính năng điều trị Laser Q-Switched Model: Vega QS	Kiểm tra/hiệu chuẩn thông số đầu ra theo hồ sơ kỹ thuật: công suất/năng lượng phát xạ, bước sóng, thời gian xung/tần số, kích thước spot/fluence, độ ổn định chùm tia; kiểm tra khóa liên động, cảnh báo, an toàn điện và an toàn bức xạ quang học.và an toàn điện.	Cái	01		Quý 4/2026
24	Máy soi da Model: ObserV 520X	Kiểm tra nguồn sáng; cân bằng màu/độ đồng đều sáng; kiểm tra hình học ảnh bằng chuẩn nếu có; kiểm tra chức năng camera/phần mềm.	Cái	01		Quý 4/2026
25	Máy Laser IPL(Sổ cấp)	Kiểm tra/hiệu chuẩn thông số đầu ra theo hồ sơ kỹ thuật: công suất/năng lượng phát xạ, bước sóng, thời gian xung/tần số, kích thước spot/fluence, độ ổn định chùm tia; kiểm tra khóa liên động, cảnh	Cái	01		Quý 4/2026

		bảo, an toàn điện và an toàn bức xạ quang học			
26	Máy chiếu tia cực tím toàn thân	Kiểm tra/hiệu chuẩn cường độ bức xạ UV, phổ/bước sóng đèn, thời gian chiếu/liều chiếu, độ đồng đều trường chiếu, bộ hẹn giờ, cảnh báo an toàn và an toàn điện.	Cái	01	Quý 4/2026
II	CƠ SỞ 2				Quý 4/2026
1	Nhiệt ẩm kế tự ghi Elitech GSP-6	Nhiệt độ 20 ⁰ c, 25 ⁰ c, 30 ⁰ c Độ ẩm: 50 %, 60 %, 70 %, 75 %	Cái	01	Quý 4/2026
2	Nhiệt ẩm kế treo tường Any metre TH600B	Nhiệt độ 20 ⁰ c, 25 ⁰ c, 30 ⁰ c Độ ẩm: 50 %, 60 %, 70 %, 75 %	Cái	01	Quý 4/2026
3	Micropipete Pipet 1 Kênh- 2-20µl	Thể tích 5 µl, 10 µl, 20 µl	Cái	01	Quý 4/2026
4	Micropipete Pipet 1 Kênh- 10-100µl	Thể tích 50 µl, 100 µl	Cái	01	Quý 4/2026
5	Micropipete Pipet 1 Kênh- 20-200µl	Thể tích 150 µl, 200 µl	Cái	01	Quý 4/2026
6	Tủ lạnh SHARP	Nhiệt độ từ 2 - 8°C	Cái	01	Quý

					4/2026
7	Máy li tâm Kubota	Từ 2000-4000V/Phút	Cái	01	Quý 4/2026
8	Máy xét nghiệm huyết học 22 thông số	Hiệu chuẩn/kiểm tra độ lặp lại và độ đúng các thông số chính WBC, RBC, HGB, HCT, PLT. Hiệu chuẩn độ chính xác hệ thống.	Cái	01	Quý 4/2026
9	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Hiệu chuẩn độ chính xác hệ thống	Cái	01	Quý 4/2026
10	Tủ lạnh Sam Sung	Nhiệt độ 2-8 độ C	Cái	01	Quý 4/2026
11	Máy laser CO2 UP3000	Kiểm tra/hiệu chuẩn thông số đầu ra theo hồ sơ kỹ thuật: công suất/năng lượng phát xạ, bước sóng, thời gian xung/tần số, kích thước spot/fluence, độ ổn định chùm tia; kiểm tra khóa liên động, cảnh báo, an toàn điện và an toàn bức xạ quang học.	Cái	01	Quý 4/2026
12	Máy soi da Janus	Kiểm tra nguồn sáng; cân bằng màu/độ đồng đều sáng; kiểm tra hình học ảnh bằng chuẩn nếu có; kiểm tra chức năng camera/phần mềm.	Cái	01	Quý 4/2026
Tổng cộng: 38 khoản					